

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-4-2023
V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Th

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Bích L

2. Bà Nguyễn Thị Yến Th

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo V - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Bắc Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Khánh D-Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh B Th
xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân và gia đình
thụ lý số: 288/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp
“Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
09/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương
sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Bị đơn: Ông Cao Bình N, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn Thái H, xã Hồng Th, huyện BB, tỉnh BTh.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn- Bà
Nguyễn Thị H trình bày:*

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Cao Bình N tự nguyện yêu
nhau và đăng ký kết hôn ngày 11/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Th,
huyện BB, tỉnh BTh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc. Từ
năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất
đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung do ông N không cùng bà

lo kinh tế gia đình, thu nhập của ông N đều dành cho việc tiêu xài cá nhân, không đóng góp cùng bà nuôi con dẫn đến mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Bà nhiều lần khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng rút đơn, nhiều lần cho ông N cơ hội để hàn gắn và thay đổi cho phù hợp nhưng ông N vẫn không thay đổi. Do đó, Bà cảm thấy ông N không làm tròn trách nhiệm của một người chồng trong gia đình, không ai còn mong muốn hàn gắn hôn nhân nữa. Vì vậy, Bà yêu cầu được ly hôn với ông Cao Bình N.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Cao Bình N có 02 người con chung là Cao Tuấn V, sinh ngày 18/9/2006 và Cao Thị Hồng Nh, sinh ngày 12/12/2011, các con đang sống cùng bà và ông N tại thôn Thái H, xã Hồng Th, huyện BB. Bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai người con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Cao Bình N vắng mặt không có ý kiến và cũng không gửi văn bản ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H. Mặc dù đã được Tòa án thông báo, tổng đạt thủ tục thụ lý và hòa giải nhưng ông N vẫn vắng mặt. Vì vậy, vụ án không hòa giải được và đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB phát biểu ý kiến đối với vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Cao Bình N;

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên Cao Tuấn V, sinh 18/9/2006 và Cao Thị Hồng Nh, sinh ngày 12/12/2011 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào tài liệu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Cao Bình N, có hộ khẩu tại xã Hồng Th, huyện BB thuộc trường hợp tranh chấp ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện BB thụ lý là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ông Cao Bình N vắng mặt không có ý kiến. Vì vậy, vụ án đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo là phù hợp Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Cao Bình N được xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn 11/12/2006 tại UBND xã Hồng Th nên hôn nhân giữa bà H và ông N là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng ông Cao Bình N không cùng nhau quan tâm giúp đỡ chia sẻ công việc gia đình với bà H mà tự làm tiêu xài riêng, không lo kinh tế gia đình dẫn đến mâu thuẫn và ảnh hưởng tình cảm vợ chồng. Khi bà H yêu cầu ly hôn ông Cao Bình N nhưng sau đó rút đơn vì nghĩ rằng cho ông cơ hội nhìn nhận khuyết điểm nhưng vẫn không thay đổi. Nay, bà H tiếp tục yêu cầu ly hôn, ông N bỏ mặc không quan tâm cũng không có ý kiến gì, chứng tỏ ông Cao Bình N không tha thiết gì về hôn nhân giữa ông với bà H, không muốn sửa đổi đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, ông N đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét thấy có căn cứ cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Cao Bình N được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Cao Bình N có 02 người con chung là Cao Tuấn V, sinh 18/9/2006 và Cao Thị Hồng Nh, sinh ngày 12/12/2011. Hiện nay các con đang sống chung với bà H và ông N, bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà H phù hợp nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử xét thấy

bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con là phù hợp quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Đối với cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Cao Bình N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: bà Nguyễn Thị H chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện BB có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238; Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; Điều 19; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Cao Bình N.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Cao Tuấn V, sinh 18/9/2006 và Cao Thị Hồng Nh, sinh ngày 12/12/2011 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Cao Bình N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0002544 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BB. Bà H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BTh
- VKSND huyện BB;
- Chi cục THADS huyện BB
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Hồng Th (hộ tịch)
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thanh Th